

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 11-8-2023

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Tấn Trường

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ninh Quốc Hoà

Ông Nguyễn Hoàng Hanh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Duyên -Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2023/TLST-HN&GD ngày 14/02/2023 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Hồng Th, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn 10, Xã L, Huyện P, Tỉnh Bình Phước;

+ Bị đơn: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn 10, Xã L, Huyện P, Tỉnh Bình Phước;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Vũ Thị Hồng Th trình bày:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà và ông Nguyễn Minh H tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 1990 nhưng đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L.

Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp với nhau về tính cách, thường xuyên cãi nhau, dẫn

đến vợ chồng sống không hạnh phúc. Bà xác định cuộc sống hôn nhân không đạt được hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Minh H.

[2] *Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con*: Vợ chồng có 03 con chung gồm cháu Nguyễn Minh Q, sinh năm 1990, Nguyễn Huy Tr, sinh năm 1995, Nguyễn Huy Th, sinh năm 1996. Các con chung đã trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Minh H trình bày: Ông và bà Th là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn theo quy định. Vợ chồng có 03 con chung cháu Nguyễn Minh Q, sinh năm 1990, Nguyễn Huy Tr, sinh năm 1995, Nguyễn Huy Th, sinh năm 1996. Quá trình sống chung thì vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa nghiêm trọng, hiện vợ chồng vẫn sống chung với nhau nên ông không đồng ý ly hôn với bà Th.

Về tài sản chung, nợ chung ông không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông cũng xin được giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riêng phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Vũ Thị Hồng Th. Về con chung, cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng*:

Bà Vũ Thị Hồng Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Minh H có hộ khẩu thường trú tại Thôn 10, Xã L, Huyện P, Tỉnh Bình Phước. Tòa án nhân dân huyện Phú Riêng xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn”. Căn cứ các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 53 Luật

hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Vũ Thị Hồng Th, bị đơn ông Nguyễn Minh H vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[a] Xét yêu cầu ly hôn của bà Vũ Thị Hồng Th, Hội đồng xét xử nhận định: Quan hệ hôn nhân giữa bà Th, ông H là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày 03/4/2014 tại Ủy ban nhân dân Xã L, Huyện P, tỉnh Bình Phước.

Theo bà Th, hôn nhân giữa bà với ông H phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp với nhau về tính cách, thường xuyên cãi nhau, dẫn đến vợ chồng sống không hạnh phúc; ông H cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không tới mức nghiêm trọng phải ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phân tích, giải thích cho bà Th các hệ lụy, hậu quả xảy ra khi ly hôn để bà Th đoàn tụ tiếp tục chung sống với ông H. Tuy nhiên, bà Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục duy trì đời sống hôn nhân với ông H, bà Th cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Điều này cho thấy hôn nhân giữa bà Th và ông H đã trở lên trầm trọng, mục đích chung sống hạnh phúc không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th, bà Th được ly hôn với ông H.

[b] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Các con chung đã trưởng thành, các bên cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra vấn đề nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[c] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về án phí sơ thẩm:* Bà Vũ Thị Hồng Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39 và Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51; 53; 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Hồng Th;

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Hồng Th được ly hôn với ông Nguyễn Minh H. Quan hệ hôn nhân giữa bà Vũ Thị Hồng Th và ông Nguyễn Minh H chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Vũ Thị Hồng Th phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016024 ngày 14/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

[5] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- THADS huyện Phú Riềng;
- Các đương sự;
- UBND Xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Tấn Trường